

PHỤ LỤC SỐ 05

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY

(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

**TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP
CAO SU VIỆT NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 605/BC-HĐQTCSVN

TP.HCM, ngày 28 tháng 7 năm 2021

**BÁO CÁO
TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
(6 tháng/2021)**

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.

- Tên công ty: Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam – Công ty cổ phần
- Địa chỉ trụ sở chính: 236 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Võ Thị Sáu, quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Điện thoại: 028 39325234; Fax: 028 39327341; Email: vrg@rubbergroup.vn
- Vốn điều lệ: 40.000.000.000.000 đồng
- Mã chứng khoán: GVR
- Mô hình quản trị công ty: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc.
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Chưa thực hiện

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản)

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
01	06/BB-ĐHĐCĐCSVN	26/2/2021	Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông bất thường 2021 Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam – Công ty cổ phần
02	07/NQ-ĐHĐCĐCSVN	26/2/2021	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường 2021 Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam – Công ty cổ phần

03	30/BB-ĐHĐCĐCSVN	25/6/2021	Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021 Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam – Công ty cổ phần
04	31/NQ-ĐHĐCĐCSVN	25/6/2021	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021 Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam – Công ty cổ phần

II. Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng/2021):

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT):

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ (TV.HĐQT độc lập, TV.HĐQT không điều hành)	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Trần Ngọc Thuận	Chủ tịch	22/5/2018	
2	Ông Huỳnh Văn Bảo	TV HĐQT điều hành	22/5/2018	
3	Ông Trần Đức Thuận	TV.HĐQT không ĐH	22/5/2018	
4	Ông Phạm Văn Thành	TV.HĐQT không ĐH	22/5/2018	
5	Ông Hà Văn Khương	TV.HĐQT không ĐH	22/5/2018	
6	Ông Phan Mạnh Hùng	Thành viên độc lập	22/5/2018	
7	Ông Nguyễn Hay	Thành viên độc lập	22/5/2018	

2. Các cuộc họp HĐQT

S T T	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Trần Ngọc Thuận	02	100%	
2	Ông Huỳnh Văn Bảo	02	100%	
3	Ông Trần Đức Thuận	02	100%	
4	Ông Phạm Văn Thành	02	100%	
5	Ông Hà Văn Khương	02	100%	
6	Ông Phan Mạnh Hùng	02	100%	
7	Ông Nguyễn Hay	02	100%	

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc:

Căn cứ Điều lệ và Quy chế quản trị của Tập đoàn, Hội đồng quản trị đã thực hiện giám sát hoạt động đối với Tổng Giám đốc và Ban điều hành trong việc tổ chức

điều hành sản xuất kinh doanh và triển khai các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị.

Theo đánh giá của Hội đồng quản trị, hoạt động của Tổng giám đốc và Ban điều hành trong quá trình triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh phù hợp với nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, nghị quyết Hội đồng quản trị, tình hình thực tế thị trường và đúng quy định pháp luật. Trong sáu tháng đầu năm 2021, Ban điều hành đã quyết tâm cao trong chỉ đạo và điều hành nên Tập đoàn đã hoàn thành tốt mục tiêu kép (vừa đảm bảo sản xuất kinh doanh song song phòng chống dịch hiệu quả kể cả ở các dự án tại Lào và Campuchia) qua các chỉ tiêu đều đạt, vượt kế hoạch, cao hơn so với cùng kỳ và tới thời điểm này không có trường hợp nào nhiễm Covid -19 trong toàn ngành.

Chỉ tiêu hoạt động SXKD chính 6 tháng đầu năm 2021 (VNĐ):

Stt	Chỉ tiêu	6 tháng đầu năm 2020	6 tháng đầu năm 2021
1	Tổng doanh thu (thuần)	6.810.061.178.438	11.573.829.258.940
2	Lợi nhuận trước thuế	970.155.888.127	2.661.446.936.022
3	Lợi nhuận sau thuế	841.598.081.347	2.376.231.409.982

(Ghi chú: Kết quả 6 tháng năm 2021 chưa soát xét)

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có tiểu ban

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (6 tháng/2021):

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỉ lệ thông qua
1	01/NQ-HĐQTCSVN	01/02/2021	NQ về tài liệu chuẩn bị trình ĐHĐCĐ bất thường 2021	100%
2	02/NQ-HĐQTCSVN	02/02/2021	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	100%
3	03/NQ-HĐQTCSVN	19/02/2021	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	100%
4	04/NQ-HĐQTCSVN	22/02/2021	NQ về công tác cán bộ	100%
5	05/NQ-HĐQTCSVN	26/02/2021	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	100%
6	06/NQ-HĐQTCSVN	26/02/2021	NQ về công tác cán bộ	100%
7	07/NQ-HĐQTCSVN	26/02/2021	NQ về công tác cán bộ	100%
8	08/NQ-HĐQTCSVN	02/3/2021	NQ về công tác cán bộ	100%
9	09/NQ-HĐQTCSVN	08/3/2021	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	100%
10	10/NQ-HĐQTCSVN	08/3/2021	NQ về tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2021	100%

11	11/NQ-HĐQTCSVN	19/3/2021	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	100%
12	12/NQ-HĐQTCSVN	30/03/2021	NQ về công tác cán bộ	100%
13	13/NQ-HĐQTCSVN	06/4/2021	NQ về công tác chuẩn bị ĐHĐCĐ – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	100%
14	14/NQ-HĐQTCSVN	06/4/2021	NQ kỳ họp thứ 1 năm 2021 của HĐQT	100%
15	15/NQ-HĐQTCSVN	19/4/2021	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	100%
16	16/NQ-HĐQTCSVN	20/4/2021	NQ về gia hạn và tổ chức ĐHĐCĐ – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	100%
17	17/NQ-HĐQTCSVN	26/4/2021	NQ về công tác cán bộ	100%
18	18/NQ-HĐQTCSVN	28/4/2021	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	100%
19	19/NQ-HĐQTCSVN	19/5/2021	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	100%
20	20/NQ-HĐQTCSVN	28/5/2021	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	100%
21	21/NQ-HĐQTCSVN	03/6/2021	NQ về tài liệu chuẩn bị trình ĐHĐCĐ thường niên	100%
22	22/NQ-HĐQTCSVN	03/6/2021	NQ về công tác cán bộ	100%
23	23/NQ-HĐQTCSVN	04/6/2021	NQ về công tác cán bộ	100%
24	24/NQ-HĐQTCSVN	10/6/2021	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	100%
25	25/NQ-HĐQTCSVN	14/6/2021	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	100%
26	26/NQ-HĐQTCSVN	15/6/2021	NQ về bổ sung, hiệu chỉnh Điều lệ và Quy chế QTNB	100%
27	27/NQ-HĐQTCSVN	17/6/2021	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	100%
28	28/NQ-HĐQTCSVN	21/6/2021	NQ về bổ sung, hiệu chỉnh Quy chế QT nội bộ	100%
29	29/NQ-HĐQTCSVN	22/6/2021	NQ về công tác cán bộ	100%

III. Ban kiểm soát (Báo cáo 6 tháng/2021):

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS):

Số TT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên BKS	Trình độ chuyên môn
1	Ông Đỗ Khắc Thăng	Trưởng Ban	22/5/2018	Thạc sĩ QTKD
2	Ông Trần Khắc Chung	Thành viên	22/5/2018	Cử nhân kinh tế
3	Ông Giang Hoa Vũ	Thành viên	22/5/2018	Thạc sĩ kinh tế

2. Cuộc họp của Ban Kiểm soát

S T T	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Ông Đỗ Khắc Thăng	2/2	100%	100%	
2	Ông Trần Khắc Chung	2/2	100%	100%	
3	Ông Giang Hoa Vũ	2/2	100%	100%	

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông:

Quá trình giám sát các hoạt động của Hội đồng quản trị Tập đoàn trong sáu tháng đầu năm 2021, Ban Kiểm soát đánh giá Hội đồng quản trị luôn cố gắng tuân thủ đầy đủ các quy định trong chỉ đạo, đảm bảo hiệu quả sản xuất kinh doanh và tăng trưởng của Tập đoàn trong sáu tháng đầu năm.

Hội đồng quản trị đã tổ chức và duy trì đều đặn các phiên họp định kỳ theo quy định. Trong các phiên họp Hội đồng quản trị nói riêng và hoạt động của Hội đồng quản trị nói chung, các thành viên Hội đồng quản trị tham gia đầy đủ, đã làm việc với tinh thần trách nhiệm cao để đưa ra các nghị quyết và quyết định kịp thời định hướng, chỉ đạo đầu tư, kinh doanh theo đúng Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và quy định của pháp luật.

Hội đồng quản trị đã chỉ đạo tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021 vào ngày 25/6/2021 theo đúng Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tập đoàn và các quy định của pháp luật.

Ban Tổng giám đốc đã thực hiện đầy đủ các cuộc họp theo quy định để chỉ đạo hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư và các công tác sau cổ phần hóa, quyết liệt và kịp thời; Ban Tổng giám đốc đã thực hiện nghiêm chỉnh các Nghị quyết của Hội đồng quản trị và tuân thủ các quy định của pháp luật.

Tập đoàn đã thực hiện tốt việc công bố thông tin theo đúng các quy định hiện hành kịp thời và chính xác.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:

Sáu tháng đầu năm 2021, HĐQT và Ban Tổng Giám đốc đã tạo điều kiện thuận lợi cho Ban Kiểm soát thực hiện hoạt động của Ban. Ban Kiểm soát tham dự tất cả các cuộc họp của HĐQT và của Ban Tổng Giám đốc, đã đưa ra các ý kiến đối với các chủ trương, quyết định của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc để đảm bảo các chủ trương quyết định được ban hành phù hợp với các quy định của pháp luật và đảm bảo lợi ích của Tập đoàn. Ban Kiểm soát cũng đồng thời nhận được hầu hết các văn bản trong quá trình chỉ đạo điều hành của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc, đồng thời đã có ý

kiến phản hồi và trao đổi nhằm đảm bảo quá trình điều hành thực hiện đúng định hướng theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

5. Hoạt động khác của BKS (nếu có):

IV. Ban điều hành

ST T	Thành viên Ban điều hành	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm thành viên BDH
1	Ông Huỳnh Văn Bảo		Cử nhân kế toán	01/6/2018
2	Ông Nguyễn Tiến Đức		Kỹ sư nông nghiệp	01/6/2018
3	Ông Trần Công Kha		Tiến sĩ kinh tế	01/6/2018
4	Ông Trương Minh Trung		Cử nhân cơ khí nông nghiệp Thạc sĩ QTKD	01/6/2018
5	Ông Lê Thanh Tú		Cử nhân Tài chính kế toán	01/10/2018
6	Ông Lê Thanh Hưng		Thạc sĩ kinh tế nông nghiệp	18/02/2020
7	Ông Trần Thanh Phụng		Cử nhân kinh tế Thạc sĩ QTKD	18/02/2020

V. Kế toán trưởng

Họ tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Phạm Văn Hoi Em		Cử nhân kinh tế Chứng chỉ kiểm toán viên	01/01/2019

VI. Đào tạo về quản trị công ty: Không có

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng (Báo cáo 6 tháng năm 2021) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty

1. Danh sách về người có liên quan của công ty:

S T T	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
1	Trần Ngọc Thuận		Chủ tịch		236 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, P6, Q3, TP.HCM.	01/6/2018			
2	Huỳnh Văn Bảo		Thành viên HĐQT - Tổng Giám đốc		236 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, P6, Q3, TP.HCM.	01/6/2018			
3	Trần Đức Thuận		Thành viên HĐQT		236 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, P6, Q3, TP.HCM.	01/6/2018			
4	Phạm Văn Thành		Thành viên HĐQT		236 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, P6, Q3, TP.HCM.	01/6/2018			
5	Hà Văn Khương		Thành viên HĐQT		236 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, P6, Q3, TP.HCM.	01/6/2018			
6	Phan Mạnh Hùng		Thành viên HĐQT		236 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, P6, Q3, TP.HCM.	01/6/2018			
7	Nguyễn Hay		Thành viên HĐQT		236 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, P6, Q3, TP.HCM.	01/6/2018			
8	Nguyễn Tiến Đức		Phó Tổng Giám đốc		236 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, P6, Q3, TP.HCM.	01/6/2018			
9	Trần Công Kha		Phó Tổng Giám đốc		236 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, P6, Q3, TP.HCM.	01/6/2018			
10	Trương Minh Trung		Phó Tổng Giám đốc		236 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, P6, Q3, TP.HCM.	01/6/2018			
11	Lê Thanh Tú		Phó Tổng Giám đốc		236 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, P6, Q3, TP.HCM.	01/10/2018			
12	Lê Thanh Hưng		Phó Tổng Giám đốc		236 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, P6, Q3, TP.HCM.	18/02/2020			
13	Trần Thanh Phụng		Phó Tổng Giám đốc		236 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, P6, Q3, TP.HCM.	18/02/2020			

14	Đỗ Khắc Thăng		Trưởng Ban kiểm soát		236 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, P6, Q3, TP.HCM.	01/6/2018			
15	Trần Khắc Chung		Kiểm soát viên		236 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, P6, Q3, TP.HCM.	01/6/2018			
16	Giang Hoa Vũ		Kiểm soát viên		236 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, P6, Q3, TP.HCM.	01/6/2018			
17	Phạm Văn Hoi Em		KTT Người được UQ CBTT		236 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, P6, Q3, TP.HCM.	01/01/2019			
18	Nguyễn Cửu Tuệ		Người phụ trách Quản trị Tập đoàn.		236 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, P6, Q3, TP.HCM.	11/01/2021			

Ghi chú/Note: Số Giấy NSH: Số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số GCN đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)*

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ.

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú

Ghi chú: Số Giấy NSH: Số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số GCN đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)*

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Chức vụ tại CTNY	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ	Tên công ty con, công ty do CTNY nắm quyền kiểm soát	Thời điểm giao dịch	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo): Không có.

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành: Không có.

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác: Không có.

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo 6 tháng năm 2021)

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
1	Trần Ngọc Thuận		Chủ tịch HĐQT			304.700 CP	0,0076%	
1.1	Nguyễn Thị Hòa					Không		
1.2	Trần Chánh Tâm					Không		
1.3	Nguyễn Thị Việt					Không		
1.4	Nguyễn Thị Thu					Không		
1.5	Trần Ngọc Xuân Trang					67.000 CP	0,0017%	
1.6	Đỗ Lê Bình					Không		
1.7	Trần Quốc Bình		BT Đoàn Thanh niên			Không		
1.8	Trần Ngọc Tuyết					Không		
1.9	Trần Thị Kim Thanh					13.200 CP	0,0003%	
1.10	Lê Văn Vui					5.200 CP	0,0001%	
2	Huỳnh Văn Bảo		Th. viên HĐQT - Tổng Giám đốc			65.800 CP	0,0016%	
2.1	Lê Thị Kim Thảo					103.100 CP	0,0026%	
2.2	Huỳnh Thanh Sơn					không		
2.3	Huỳnh Thanh Hải					200	0,000005 %	
2.4	Huỳnh Đức Trí					Không		
2.5	Huỳnh Văn Chương					không		
2.6	Huỳnh Văn Dũng					không		
2.7	Huỳnh Thị Từ Ái					không		

2.8	Phạm Thị Dung					không		
2.9	Nguyễn Minh Đoan					Không		
2.10	Lê Văn Rạng					Không		
2.11	Nguyễn Thị Thu					Không		
3	Trần Đức Thuận		Thành viên HDQT			20.100 CP	0,0005%	
3.1	Lê Thị Huệ					không		
3.2	Phạm Thị Hoa Lan					không		
3.3	Trần Đức Thịnh					không		
3.4	Tô Ngọc Diễm					không		
3.5	Trần Thị Thanh Trúc					không		
3.6	Nguyễn Ngọc Tường Tâm					không		
3.7	Trần Đức Hòa					không		
3.8	Trần Thị Phương					không		
3.9	Trần Thị Thu Vân					không		
3.10	Trần Đức Thiên					không		
3.11	Trần Đức Trung					không		
3.12	Trần Đức Dũng					không		
3.13	Trần Đức Chí					không		
3.14	Trần Đức Hiền					không		
3.15	Trần Thị Diệu Huyền					không		
3.16	Lê Thị Cẩm Vân					không		
3.17	Phạm Thị Thu Sương					Không		
3.18	Trương Thị Thu Hương					Không		
3.19	Đặng Ngọc Thúy Ánh					Không		
3.20	Nguyễn Thị Thu Sương					Không		
4	Phạm Văn Thành		Thành viên HDQT			271.600 CP	0,0068%	
4.1	Võ thị Hoàng Hồng					1.800 CP	0,00004%	
4.2	Phạm Đức Duy					không		
4.3	Lâm Yến Trân					không		
4.4	Phạm Hoàng Vinh					không		

4.5	Phạm Văn Tựu					Không		
4.6	Trần Thị Phiên					Không		
4.7	Phạm Đức Tín					Không		
4.8	Phạm Đức Tiến					Không		
4.9	Phạm Đức Toàn					Không		
4.10	Phạm Thị Vân					Không		
4.11	Phạm Anh Tú					Không		
4.12	Phạm Thư Karen					Không		
4.13	Phạm Quang Thiều					Không		
4.14	Hoàng Thị Hà					Không		
4.15	Nguyễn Thị Quỳnh					Không		
4.16	Nguyễn Thị Hằng					Không		
4.17	Võ thị Thục					Không		
4.18	Phạm Bảo Thomas					Không		
5	Hà Văn Khương		Thành viên HDQT			7.300 CP	0,00018 %	
5.1	Lê Thị Thu Chung					không		
5.2	Hà Quỳnh Anh					không		
5.3	Hà Khương Duy					không		
5.4	Hà Thị Hồng Nhung					không		
5.5	Hà Thị Sâm					không		
5.6	Hà Văn Quế					không		
5.7	Hà Văn Phụ					không		
5.8	Đào Thị Chuyên					không		
5.9	Lại Thị Ngọc Minh					không		
5.10	Nguyễn Thị Đến					không		
5.11	Nguyễn Mạnh Thuật					không		
5.12	Nguyễn Hữu Hợp					không		
5.13	Lê Trường Giang					không		
6	Phan Mạnh Hùng		Th.viên HDQT độc lập			Không		
6.1	Phan Văn Chắt					-		
6.2	Nguyễn Thị Nghị					Không		

6.3	Nguyễn Thị Nhân					3.100 CP	0,00008%	
6.4	Phan Hoài Nam					Không		
6.5	Phan Thị Thanh Hiếu					Không		
6.6	Phan Thị Dũng					Không		
6.7	Phan Thị Phương					Không		
6.8	Phan Thị Thanh Thủy					Không		
6.9	Hoàng Minh Thỏa					Không		
6.10	Nguyễn Văn Chiến					Không		
6.11	Trần Phi Hùng					Không		
7	Nguyễn Hay		Thành viên HDQT độc lập			Không		
7.1	Trần Thị Phước Hạnh					Không		
7.2	Nguyễn Trần Phước					Không		
7.3	Nguyễn Minh Khoa					Không		
7.4	Nguyễn Thị Luân					Không		
7.5	Nguyễn Bình					Không		
7.6	Nguyễn Thị Đây					Không		
7.7	Nguyễn Thị Rót					Không		
7.8	Nguyễn Tài					Không		
7.9	Nguyễn Thị Phúc					Không		
7.10	Hồ Sỹ Lân					Không		
7.11	Nguyễn Thị Nghị					Không		
7.12	Lê Ngọc Hùng					Không		
8	Đỗ Khắc Thăng		Trưởng Ban Kiểm soát			Không		
8.1	Nguyễn Văn Hai					không		

8.2	Nguyễn Thị Việt					không		
8.3	Đỗ Thị Dàn					không		
8.4	Đỗ Thị Hà					không		
8.5	Võ Hùng					không		
8.6	Đỗ Thị Lan					không		
8.7	Trần Thành Tiến					không		
8.8	Đỗ Thị Hồng					không		
8.9	Đỗ Thị Thanh					không		
8.10	Phạm Văn Phú					không		
8.11	Đỗ Khắc Thương					không		
8.12	Nguyễn Thị Việt Thanh					không		
8.13	Đỗ Triệu Long					không		
9	Trần Khắc Chung		Kiểm soát viên			2.500 CP	0,000062 5%	
9.1	Trần Anh Huệ					không		
9.2	Lê Bá Kiều Liên					không		
9.3	Trần Lê Phương Thảo					không		
9.4	Trần Hy Đông					không		
9.5	Nguyễn Trần Tuấn Anh					không		
9.6	Trần Khắc Chiến					2.000 CP	0,00005%	
9.7	Nguyễn Thị Diễm Quỳnh					không		
10	Giang Hoa Vũ		Kiểm soát viên			7.000 CP	0,000175 %	
10.1	Giang Phương Đông					không		
10.2	Tô Thị Hường					không		
10.3	Giang Phương Thắng					không		
10.4	Giang Phương Ngân					không		
10.5	Giang Hòa Đoàn					không		
10.6	Giang Hoa Viên					không		
10.7	Giang Hòa Luật					không		

10.8	Giang Thị Chính					không		
10.9	Phạm Thị Thanh Mai					không		
10.10	Đỗ Thị Thủy					không		
10.11	Nông Thị Nguyệt					không		
11	Nguyễn Tiến Đức		Phó Tổng Giám đốc			6.200 CP	0,00015 %	
11.1	Lý Kim Sinh					Không		
11.2	Nguyễn Anh Thảo					Không		
11.3	Nguyễn Ngọc Trang					Không		
11.4	Nguyễn Thu Nga					Không		
11.5	Nguyễn Tiến Thông					Không		
11.6	Đổng Kim Oanh					Không		
11.7	Nguyễn Ngọc Huệ					Không		
11.8	Đỗ Văn Thanh					Không		
11.9	Nguyễn Thu Hoà					Không		
11.10	Nguyễn Thành Hiệp					Không		
11.11	Nguyễn Thu Thủy					Không		
11.12	Mai Hữu Chí					Không		
12	Trần Công Kha		Phó Tổng Giám đốc			5.100 CP	0,0001 %	
12.1	Hồ Thị Ngoạn					không		
12.2	Trần Thị Kiều Oanh					không		
12.3	Nguyễn Anh Thoa					không		
12.4	Trần Nguyễn Anh Quân					không		
12.5	Trần Nguyễn Minh Hạng					không		
12.6	Lê Văn Nhu					không		
13	Trương Minh Trung		Phó Tổng Giám đốc			7.600 CP	0,0002 %	
13.1	Võ Thị Xuân Trang					Không		
13.2	Trương Minh Xuân					Không		

	Thảo							
14	Lê Thanh Tú		Phó Tổng Giám đốc			6.100 CP	0,0002%	
14.1	Nguyễn Thị Dung					Không		
14.2	Lê Thanh Duy					Không		
14.3	Lê Chí Quốc Thắng					Không		
14.4	Lê Thị Khánh Quỳnh					Không		
14.5	Võ Văn Truyền					Không		
14.6	Lê Thị Huy Hoàng					Không		
14.7	Nguyễn Văn Khá					Không		
14.8	Lê Thanh Nghị					1.000 CP	0,00002%	
14.9	Trần Thị Diễm Trang					Không		
14.10	Lê Chí Hùng Việt					Không		
14.11	Nguyễn Thị Bích Linh					Không		
15	Lê Thanh Hưng		Phó Tổng Giám đốc			5.800 CP	0,0001%	
15.1	Võ Thị Liên					Không		
15.2	Lê Võ Thúy Tâm					Không		
15.3	Lê Võ Minh Trí					Không		
15.4	Lê Ngọc Anh					Không		
15.5	Lê Thị Tình					Không		
15.6	Lê Công Chính					Không		
15.7	Đinh Văn Hùng					Không		
15.8	Trần Ngọc Sơn					Không		
16	Trần Thanh Phụng		Phó Tổng Giám đốc			7.700 CP	0,0002%	
16.1	Trần Xuân Thái					Không		
16.2	Chung Mỹ Dung					Không		
16.3	Trần Tuệ Hiền					Không		
16.4	Trần Đăng Lâm					Không		
16.5	Trần Khôi Nguyên							
16.6	Nguyễn Trà Giang					Không		

16.7	Trần Thị Hoa Mai					Không		
16.8	Trần Thị Kim Cúc					Không		
16.9	Trần Hồng Phúc					Không		
16.10	Trần Ngọc Đức					Không		
16.11	Trần Thị Mỹ Hạnh					Không		
16.12	Nguyễn Văn Thân					Không		
16.13	Phạm Quốc Dũng					Không		
16.14	Nguyễn Thị Ánh Ngọc					Không		
16.15	Mai Thị Bình Thuận					Không		
16.16	Võ Đức Cường					Không		
17	Phạm Văn Hối Em		KTT Người được UQ CBTT			30.000 CP	0,0007%	
17.1	Phạm Văn Do					Không		
17.2	Nguyễn Thị Mười					Không		
17.3	Phạm Văn Tùng					Không		
17.4	Nguyễn Thị Đẹt					Không		
17.5	Phạm Thị Tiêm					Không		
17.6	Nguyễn Văn Tùng					Không		
17.7	Phạm Văn Hối Anh					Không		
17.8	Đào Thị Bé					Không		
17.9	Phạm Văn Đăng					Không		
17.10	Phạm Thị Đựng					Không		
17.11	Phạm Văn Cần					Không		
17.12	Nguyễn Thị Ánh Nguyệt					Không		
17.13	Phạm Thị Tuyết					Không		
17.14	Nguyễn Huy Tú					Không		
17.15	Hoàng Thị Xuân Thùy					Không		
17.16	Phạm Anh Quân					Không		
17.17	Phạm Nhật Linh					Không		
18	Nguyễn Cửu Tuệ		Người phụ trách QT			Không		

18.1	Nguyễn Cửu Trí					không		
18.2	Trần Thị Vịnh					không		
18.3	Võ Thị Thu Hương					không		
18.4	Nguyễn Cửu Khoa					không		
18.5	Nguyễn Cửu Minh Thiên					không		
18.6	Nguyễn Thu Hương					không		
18.7	Lê Song Giang					không		

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Phạm Văn Thành		71.600	0,0018%	271.600	0,007%	Mua

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác: Không

Nơi nhận :

- Như trên;
- Lưu: VT, QT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Trần Ngọc Thuận